

Số: **63** /BC-UBND

Long Biên, ngày **12** tháng **3** năm 2018

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện đề án xây dựng trường chất lượng cao và đề xuất cơ chế đặc thù cho trường chất lượng cao trên địa bàn quận Long Biên

Trên địa bàn quận Long Biên hiện có 03 trường chất lượng cao gồm: MN Đô thị Sài Đồng, MN Đô thị Việt Hưng và TH Đô thị Sài Đồng. Cụ thể:

TT	Trường	Năm thành lập	Quyết định trường CLC	Thời điểm triển khai	Thời điểm T/hiện tự chủ
1	MN Đô thị Sài Đồng	2013	QĐ 3727/QĐ-UBND ngày 11/7/2014	Tháng 9/2014	Tháng 01/2018 (hiện NS ko cấp kinh phí chỉ cấp kinh phí thực hiện THĐT)
2	TH Đô thị Sài Đồng	2014	QĐ 3756/QĐ-UBND ngày 06/8/2015	Tháng 9/2015	Tháng 01/2019 (NS cấp tiền lương hết 2018)
3	MN Đô thị Việt Hưng	2014	QĐ 4670/QĐ-UBND ngày 26/8/2016	Tháng 9/2016	Tháng 01/2020 -2018: lương+hoạt động -2019: cấp lương -2020: tự chủ

Cả ba trường CLC đều đạt CQG mức độ 2 và kiểm định chất lượng GD cấp độ 3.

## I. Kết quả thực hiện đề án xây dựng trường CLC tại các trường

### 1. Quy mô phát triển

#### 1.1. Trường MN Đô thị Sài Đồng

Năm học	Số HS	Số lớp	Số CBGVNV	Số GV/lớp	TB trẻ/lớp	Mức thu học phí	
						Nhà trẻ	Mẫu giáo
2013-2014	280/400	8	35	2-3 gv/lớp	25-30	400.000	400.000
2014-2015	337/400	12	45	2-3 gv/lớp	25-30	1.340.000	1.850.000
2015-2016	362/420	12	56	2-3 gv/lớp	25-30	1.900.000	2.200.000
2016-2017	415/420	14	61	2-3 gv/lớp	25-30	2.310.000	2.560.000
2017-2018	300/420	12	57	2-3 gv/lớp	25-30	3.200.000	3.200.000

## 1.2. Trường TH Đô thị Sài Đồng

Năm học	Số HS	Số lớp	Số CBGVNV	Số GV	TB HS/lớp	Mức thu học phí	
						Lớp CLC	Lớp song ngữ
2014-2015	311/300	11	22	17	28,3 HS/lớp	2,2 tr	0
2015-2016	429/390	15	24	19	28,6 HS/ lớp	2,5tr	0
2016-2017	478/450	18	29	22	26,5 HS/lớp	2,5tr	0
2017-2018	429/510	18	29	22	23,8 HS/ lớp	K1: 3,25tr K2-5:2,85 tr	4,3 tr

## 1.3. Trường MN Đô thị Việt Hưng

Năm học	Số HS	Số lớp	Số CBGVNV	Số GV/lớp	TB trẻ/lớp	Mức thu học phí	
						Nhà trẻ	Mẫu giáo
2014-2015	147/100	7	33	2-3 gv/lớp	21	1.360.000	1.860.000
2015-2016	331/250	12	51	2-3 gv/lớp	28	1.450.000	1.950.000
2016-2017	453/450	17	66	2-3 gv/lớp	27	1.560.000	2.060.000
2017-2018	437/500	18	66	2-3 gv/lớp	24	2.600.000	2.600.000

## 2. Thực hiện các tiêu chí trường chất lượng cao theo đề án

Đáp ứng 5 tiêu chí về trường chất lượng cao theo đề án:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên;
- Chương trình giảng dạy
- Phương pháp dạy học tích cực
- Các dịch vụ chất lượng cao
- Cơ sở vật chất nhà trường

Bên cạnh đó các trường thường xuyên nâng cao chất lượng, hiệu quả chăm sóc giáo dục học sinh toàn diện theo hướng đổi mới tích cực, đáp ứng nguyện vọng của phụ huynh khi gửi con vào trường.

## 3. Thực hiện các nhiệm vụ khác:

**3.1. Thực hiện Mô hình trường học điện tử:** cả 3 trường đều triển khai thực hiện hiệu quả mô hình trường học điện tử và được công nhận trường đạt mô hình trường học điện tử năm học 2015-2016, 2016-2017

**3.2. Thực hiện các nhiệm vụ của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và đưa một số phương pháp dạy học tiên tiến đáp ứng CLC**

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị thực hiện	Số lớp, số HS thực hiện	Hiệu quả
1	Phương pháp Montesori	MN Đô thị Sài Đồng	<b>12 lớp - 304 trẻ</b> Khối Lớn: 110 trẻ Khối Nhỡ: 89 trẻ Khối Bé: 67 trẻ Khối Nhà trẻ: 38 trẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ được tôn trọng về nhu cầu, sở thích, hứng thú</li> <li>- Phát triển kỹ năng tự chăm sóc, phục vụ bản thân.</li> <li>- Có ý thức tổ chức kỷ luật, trật tự, ngăn nắp, biết chờ đến lượt.</li> <li>- Cảm nhận về các giác quan một cách tinh tế.</li> </ul>
		MN ĐTVH	<b>456 học sinh/18 lớp</b> - Nhà trẻ: 74 hs/3 lớp - MGB: 126 hs/5 lớp - MGN: 134 hs/5 lớp - MGL: 142 hs/5 lớp	
2	Phương pháp của trường Quốc Tế Unit	MN Đô thị Sài Đồng	<b>06 lớp – 165 trẻ</b> Khối Lớn: 60 trẻ Khối Nhỡ: 59 trẻ Khối Bé: 46 trẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ có khả năng làm việc độc lập và khả năng hợp tác nhóm.</li> <li>- Có khả năng tự giải quyết vấn đề. Tích cực, chủ động, sáng tạo, mạnh dạn, tự tin</li> <li>- Có khả năng làm Leader.</li> <li>- Phát triển tư duy, ngôn ngữ, thể chất, nghệ thuật.</li> </ul>
		MN ĐTVH	<b>120 học sinh/4 lớp</b> - Nhà trẻ: 25 hs/1 lớp - MGB: 25 hs/1 lớp - MGN: 28 hs/1 lớp - MGL: 30 hs/1 lớp	
3	Xây dựng môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm	MN Đô thị Sài Đồng	<b>12 lớp - 304 trẻ</b> Khối Lớn: 110 trẻ Khối Nhỡ: 89 trẻ Khối Bé: 67 trẻ Khối Nhà trẻ: 38 trẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo môi trường học tập trải nghiệm, chủ động, tích cực, sáng tạo và phát huy năng lực của người dạy, người học.</li> </ul>
		MN ĐTVH	<b>456 học sinh/18 lớp</b> - Nhà trẻ: 74hs/3lớp - MGB: 126 hs/5lớp - MGN: 134 hs/5lớp -MGL: 142 hs/5 lớp	
4	Xây dựng các mô hình không gian mở, phát huy sự sáng tạo cho trẻ trong phát triển thể chất và nghệ thuật	MN Đô thị Sài Đồng	12 lớp - 304 trẻ	Trẻ được nâng cao khả năng sáng tạo, óc thẩm mỹ, cảm thụ nghệ thuật. Phát triển thể lực, các kỹ năng nhanh, mạnh, bền, khéo...
5	Xây dựng góc thực hành tiếng Anh	MN Đô thị Việt Hưng	382 học sinh/15 lớp - MGB: 126 hs/5 lớp - MGN: 134 hs/5 lớp - MGL: 142 hs/5 lớp	- Trẻ mạnh dạn sử dụng tiếng Anh trong sinh hoạt hàng ngày.
6	Thực hiện dạy phân môn ở khối MGL	MN Đô thị Việt Hưng	142 hs/5 lớp MGL	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát huy thể mạnh từng giáo viên trong giảng dạy.</li> <li>- Giáo viên được nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực phụ trách và sáng tạo trong bài giảng.</li> <li>- Từng trẻ được đánh giá</li> </ul>

				chính xác từng kỹ năng và kịp thời điều chỉnh các kỹ năng còn hạn chế trong quá trình GD.
7	Thực hiện lớp Song ngữ Quốc tế Cambridge	TH Đô thị Sài Đồng	01 lớp 1 - 29 HS	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS có kỹ năng nghe, nói, viết, đọc tiếng Anh tốt.</li> <li>- HS được phát triển toàn diện, hội nhập, phát triển tư duy khoa học, ngôn ngữ.</li> <li>- CMHS đánh giá cao về công tác triển khai và điều chỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện mô hình mới tại trường.</li> <li>- CBQL, GV có cơ hội học tập, tập huấn phát triển nghề nghiệp khi tham gia làm việc với trường quốc tế.</li> </ul>

## II. Thuận lợi, khó khăn

### 1. Thuận lợi

- Sự quan tâm của QU-HĐND-UBND quận, địa phương.
- CSVC được trang bị đồng bộ đáp ứng yêu cầu phụ vụ quản lí, giảng dạy, học tập.
- Đội ngũ giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng việc đối với trường CLC.
- Phụ huynh học sinh tích cực ủng hộ, tham gia các hoạt động, các phong trào của nhà trường.

### 2. Khó khăn

#### 2.1. Về tuyển sinh

Thời gian tuyển sinh tại các trường CLC cùng với các trường công lập; trong khi các trường **quốc tế, tư thục** được chủ động trong tổ chức tuyển sinh (thường là tổ chức tuyển sinh sớm).

Mặt khác: Cơ sở vật chất của hệ thống mạng lưới trường quốc tế, trường tư trên địa bàn quận phát triển (Trường lớp, khu vận động giáo dục thể chất, nhà ăn ... hiện đại hơn so với các trường CLC).

Việc tăng mức học phí theo lộ trình tại Nghị quyết 14, 15 (mặc dù chưa thu theo mức trần quy định) dẫn đến việc **học sinh đăng ký, tham gia học tại**

**trường CLC thấp hơn chỉ tiêu đã xây dựng**, vì vậy đã ảnh hưởng đến việc thực hiện tự chủ đối với trường chất lượng cao.

## **2.2. Về thực hiện tự chủ (Biểu kinh phí tự chủ)**

- Với mức thu như trên, nguồn kinh phí các trường CLC chỉ tương đương với kp các trường công lập được NS cấp theo định mức (bao gồm cả các khoản thu khác theo QĐ 51 như bán trú, nước uống, 2 buổi/ngày.....) do vậy không đảm bảo các chi phí mua sắm, cải tạo, sửa chữa lớn TSCĐ, trích khấu hao tài sản và trích lập tăng quỹ để tăng thu nhập tối đa 2 lần quỹ tiền lương - *Đối chiếu với Nghị định 16 được xếp loại đơn vị tự chủ đảm bảo chi thường xuyên (Loại 2).*

- Việc tăng học phí hàng năm ảnh hưởng đến quy mô thu hút học sinh do vậy nguồn kinh phí thu được chỉ đảm bảo duy trì hoạt động.

- Quy mô kinh phí không tăng do vậy đơn vị phải sử dụng kinh phí tự chủ để chi CCTL theo lộ trình quy định

- Một số tiêu chuẩn, tiêu chí về CSVC chưa đáp ứng theo Quyết định 20 của TP ; một số hạng mục chưa phù hợp, xuống cấp cần cải tạo, sửa chữa lớn.

- Nhà trường thực hiện các mô hình, chuyên đề theo triển khai của Sở, của Thành phố chưa được bố trí kinh phí (*riêng mô hình THĐT quận triển khai được cấp kinh phí 200triệu/trường*)

## **2.3. Về cơ sở vật chất**

- **Trường Mầm non Đô thị Sài Đồng:** Sau 5 năm đi vào hoạt động một số hạng mục của nhà trường đã xuống cấp như sơn tường, hàng rào hoa sắt, hệ thống mái vòm chống hắt, hệ thống nước, đèn điện...

### **- Trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng:**

\* Chưa đáp ứng tiêu chí CLC, cụ thể:

+ Bếp nấu bán trú diện tích nhỏ (chưa đạt 30m<sup>2</sup>).

+ Nhà thể chất kết hợp nhà ăn ( HS phải ăn hai ca để đảm bảo đủ chỗ ngồi; Bàn ghế ăn phải xếp sớm đúng giờ ăn, dẫn tới không đảm bảo đủ chỗ học thể dục ngày thời tiết mưa lạnh hoặc nóng (*Đây là tiêu chí nợ khi công nhận trường CLC*).

+ Thiếu khu vận động ngoài trời.

\* Khó khăn về CSVC khi triển khai đề án song ngữ

+ Thiếu 06 phòng học cho mô hình lớp sử dụng giáo trình quốc tế.

+ Thiếu 03 phòng học bộ môn

- Thiết bị dạy học: Hiện đang sử dụng bàn liền 02HS/ bàn khó khăn cho HS di chuyển nhóm.

+ Chưa có Bảng tương tác thông minh –Smart board cho lớp học giáo trình quốc tế.

- Hệ thống công trường và công phụ thấp không đảm bảo an toàn.

### **- Trường Mầm non Đô thị Việt Hưng**

Theo tiêu chí trường CLC: còn nợ một số tiêu chí CSVC của trường CLC theo QĐ 20/2013 và trường chuẩn Quốc gia theo Thông tư 02/2014: hội trường, phòng thư viện, phòng bé tập làm nội trợ, phòng đàn, phòng tư vấn và tuyển sinh.

- Hệ thống sân vườn còn bê tông hóa nhiều, thiếu hệ thống bóng mát nên đồ chơi ngoài trời nhanh mòn, vỡ, bạc màu..

### **III. Kiến nghị - đề xuất.**

#### **1. Công tác tuyển sinh - đội ngũ**

- Được phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án trường CLC hàng năm cho nhà trường trước khi bế giảng năm học và cho phép tuyển sinh sớm

- Thực hiện rà soát đội ngũ, luân chuyển giáo viên, nhân viên không đáp ứng được các yêu cầu **khung năng lực vị trí việc làm của trường CLC** áp dụng đối với đơn vị tự chủ về bộ máy

#### **2. Thực hiện tự chủ tài chính**

- Phân loại đối với 3 trường công lập CLC là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi hoạt động thường xuyên (Loại 2).

- Rà soát, đầu tư CSVC cho trường còn thiếu so với tiêu chuẩn CSVC tại quyết định số 20/2013/QĐ-UBND của Thành phố; thực hiện việc cải tạo, sửa chữa chống xuống cấp hàng năm như đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đảm bảo kinh phí mua sắm TTB thực hiện các mô hình, chuyên đề do quận và sở triển khai và hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện mô hình đối với trường có số học sinh tuyển thấp hơn so với kế hoạch đề án đã xây dựng.

UBND quận báo cáo xin ý kiến Thường trực Quận ủy để thực hiện các bước tiếp theo. ✓

#### **Nơi nhận:**

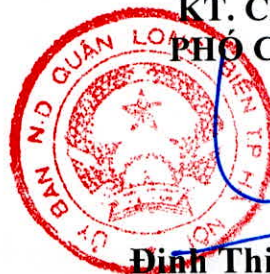
- Thường trực Quận ủy;

- Lưu VP, ( 05 ). ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đinh Thị Thu Hương**

**TỔNG HỢP  
NHU CẦU CẢI TẠO, SỬA CHỮA CSVC TRƯỜNG CLC**

**1. MN Đô thị Sài Đồng**

<b>ĐỀ XUẤT</b>	<b>DANH MỤC</b>	<b>SỐ LƯỢNG THIẾU</b>	<b>THỰC HIỆN NHIỆM VỤ</b>
<b>CSVC</b>	Văn phòng	01	- 01 văn phòng làm việc và tiếp khách có đầy đủ bàn ghế, bàn ghế tiếp khách, tủ tài liệu - Phòng Y tế chuẩn theo đúng quy định
	Phòng Y tế	01	
<b>Cải tạo, sửa chữa</b>	Sơn, làm lại hàng rào và cổng trường	Toàn trường	Đã cũ từ năm 2013
	Mái hiên chống mưa hắt	Sảnh trước tầng 1,2,3,4	Chưa có
<b>Thực hiện nhiệm vụ của Bộ GD&amp;ĐT, Sở GD&amp;ĐT</b>			
<b>Bổ sung</b>	- Khu vui chơi thiên nhiên	tầng1 (300m2)	Mô hình xây dựng trường học lấy trẻ làm trung tâm
	- Hệ thống vườn rau thủy canh	01 (tầng 5 400m2)	
	- Hệ thống tủ âm phòng kho 12 lớp	12 bộ	Mô hình lớp áp dụng phương pháp Quốc tế Units
	- Phòng thể chất (sàn tập bục xốp)	80m2	
	- Phòng âm nhạc (sàn da bục xốp)	40m2	
- Tủ góc thực hành cuộc sống	12 bộ	Mô hình áp dụng phương pháp Montesori	
- Bộ bàn ghế (trẻ thực hành chế tạo nghề mộc, cơ khí, thiên văn học, khoa học vui...)	10 bộ	Mô hình không gian sáng tạo	
Kinh phí xin bổ sung (phụ lục kèm theo)			

## 2. TH Đô thị Sài Đồng

ĐỀ XUẤT	DANH MỤC	SỐ LƯỢNG THIẾU	THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
CSVC, phòng học, nhà thể chất, phòng truyền thống	Phòng học văn hóa	<b>08 phòng</b>	-15 phòng học văn hóa cho lớp CLC tiêu chuẩn theo đề án 801/ĐA-UBND
	Phòng học bộ môn	06 phòng ( 01 mỹ thuật, 01 âm nhạc, 04 tiếng Anh)	
	Dãy phòng quản trị	<b>06 phòng</b> + 01 Lưu trữ hồ sơ + 01 tư vấn tuyển sinh, + 01 phòng nghỉ GV tiếng Anh nước ngoài + 01 phòng nghỉ GV + 01 phòng Công đoàn + 01 văn phòng	-10 phòng học cho lớp quốc tế theo đề án TP từ 2018-2023
	Nhà thể chất đảm bảo công năng tích hợp học Thể dục và tổ chức phòng ăn	380m <sup>2</sup>	Thành phố cho nợ tiêu chí khi công nhận trường CLC
	Phòng truyền thống	Diện tích nhỏ, thiếu một số thiết bị trong phòng: Sa bàn, hệ thống tủ,...	Chưa được đầu tư, Thành phố cho nợ khi công nhận CQG mức độ 2
Cải tạo, sửa chữa	Sơn lại lan can sắt, tay vịn cầu thang, tường rào,		Thay cổng hiện nay, tăng chiều cao để đảm bảo an toàn.
	Công sắt thay mới	02 bộ	
Thiết bị dạy học lớp Cambridge đề án TP	Bảng Smart board	10	Thực hiện đề án thành phố triển khai dạy chương trình quốc tế trong các trường phổ thông trên địa bàn TP. Gồm: thiết bị dạy học và bàn ghế đồng bộ.
	Năm 2018	02	
	Năm 2019	02	
	Năm 2020	02	
	Năm 2021	02	
	Năm 2020	02	
Bàn ghế	Bàn ghế, tủ cá nhân HS lớp song ngữ CIE- bàn đơn, ghép nhóm hình lục giác		
	Năm 2018	50 bộ	
	Năm 2019	50 bộ	
	Năm 2020	50 bộ	
	Năm 2021	50 bộ	
	Năm 2020	50 bộ	
Kinh phí chi lương	Bổ sung chi lương cho bộ máy từ tháng 8/2018 do không tuyển sinh đạt so với KH 38/KH- THĐTSD đã phê duyệt thực hiện đề án CLC năm học 2017-2018( Quy mô đạt 500HS thì hạch toán đủ chi, thực tế HS hiện có 420HS)	250.000.000	Tự chủ chi lương và chi thường xuyên từ tháng 8/2018.



### 3. MN Đô thị Việt Hưng

ĐỀ XUẤT	DANH MỤC	SỐ LƯỢNG THIỂU	THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
CSVC (Xây mới)	- Hội trường	300m <sup>2</sup>	- Nợ tiêu chí trường chuẩn Quốc Gia mức độ 2 và đáp ứng tiêu chí trường CLC. Gồm: 05 phòng và trang thiết bị đồng bộ theo từng phòng.
	- Phòng thư viện - Phòng đầu bếp nhí - Phòng đàn - Phòng tuyển sinh	04	
	- Lát sàn gỗ phòng học	20 lớp	- Đáp ứng tiêu chí trường CLC và điểm TP và Quận chuyên đề “ <i>Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm</i> ”; áp dụng phương pháp GD quốc tế UNIS. Gồm: 03 phòng và trang thiết bị đồng bộ.
	- Không gian sáng tạo gồm: * Không gian ngoài trời: Các khu vực thiên nhiên, vườn cổ tích. * Không gian trong phòng: - Phòng đa năng ( <i>không gian đón tiếp, xưởng sản xuất, không gian dự án, không gian hội thảo,...</i> ) - Phòng chiếu phim; Phòng tối.	03	
Cải tạo sửa chữa	- Hệ thống mái che mát khu vui chơi ngoài trời.	500 m <sup>2</sup>	Đáp ứng tiêu chí trường CLC.
	- Sơn tường ngoài toàn trường và tường rào, lan can sắt hàng lang các lớp, hàng rào.	10.000 m <sup>2</sup>	Đáp ứng tiêu chí trường CLC. ( <i>Hiện nay sơn toàn trường bạc màu. Hàng rào sắt toàn trường, lan can các lớp đã bị han gỉ do XD từ năm 2014</i> )
Thiết bị dạy học	- Đồ dùng Montessori phù hợp theo từng độ tuổi.	16 lớp (4 MGL, 4 MGN, 4 MGB, 4 NT)	Đáp ứng tiêu chí trường CLC và điểm TP và Quận về ứng dụng phương pháp Montessori.